

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị D, sinh năm 1987; trú tại: Thôn K, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn D, sinh năm 1987; trú tại: Thôn K, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 17/3/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lương Thị D trình bày:

Chị kết hôn với anh D ngày 09/10/2006, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Sau khi cưới chị về gia đình anh D làm dâu, được 04 năm thì vợ chồng ra ở riêng trên đất của bố mẹ anh D cho. Quá trình chung sống đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D chơi bời không chịu khó làm ăn đề xảy ra vỡ nợ, khi chị khuyên bảo thì hai vợ chồng cãi nhau, anh D đánh chị, vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trương Văn H, sinh ngày 17/6/2007 và Trương Trọng H, sinh ngày 13/8/2011; Hiện hai cháu đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi cả hai cháu, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn D: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D với anh D. Giao cả hai cháu con chung cho chị D nuôi, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Lương Thị D đối với bị đơn là anh Trương Văn D. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 17/3/2021 chị Lương Thị D có đơn xin ly hôn với anh Trương Văn D. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình anh D thì hiện nay anh D đang đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về và liên lạc với gia đình. Tòa án đã giao các văn bản giấy tờ cho gia đình nhận thay anh D tuy và gia đình đã thông báo giấy báo cho anh D tuy nhiên bị đơn vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Trương Văn D vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị D và anh D trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị D thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh D không chịu khó làm ăn, có lần anh D đánh đập chị. Đến năm 2019 hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh D thì vợ chồng chị D anh D thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, về kinh tế, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Việc hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị D, anh D có 02 con chung là cháu Trương Văn H, sinh ngày 17/6/2007 và Trương Trọng H, sinh ngày 13/8/2011, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị D, ly hôn chị D đề nghị được nuôi cả hai cháu. Hiện nay, chị D có công việc ổn định và có thu nhập, anh D đi làm ăn xa nhà, thi thoảng liên lạc về với gia đình nên ảnh hưởng đến việc trực tiếp chăm sóc giáo dục con và hiện nay cả hai cháu đang ở với chị D nên để đảm bảo sự ổn định cuộc sống, sự phát triển về tâm sinh lý và sự chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cũng như quyền lợi của các cháu cần thiết giao cả hai cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị D tự nguyện không đề nghị anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận.

[6]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Lương Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị D với anh Trương Văn D.

Về con chung: Giao cho chị Lương Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Văn H, sinh ngày 17/6/2007 và Trương Trọng H, sinh ngày 13/8/2011. Anh D không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không

ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về án phí: Chị Lương Thị D phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0001159 ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Q, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Nghĩa